

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 5 - 2025

“V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kia.

2. Ông Trần Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2025/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2025 “Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/4/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Ngọc T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Văn Thị Ngọc D, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Võ Ngọc T trình bày: Ngày 05/5/2009, anh Võ Ngọc T và chị Văn Thị Ngọc D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị D. Về con chung: Anh T và chị D có hai con chung là Võ Văn Hoàng L, sinh ngày 09/02/2010 và Võ Văn Trí T2, sinh ngày 16/7/2016. Anh T đề nghị được nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Văn Thị Ngọc D tại bản khai ngày 10/3/2025 và đơn xin xét xử vắng mặt trình bày: Chị D có đăng ký kết hôn và có hai con chung với anh T. Chị D đồng ý ly hôn và giao hai con cho anh T nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Võ Ngọc T yêu cầu ly hôn với chị Văn Thị Ngọc D, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A. Bị đơn chị Văn Thị Ngọc D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị D.

[2] Về hôn nhân: Anh Võ Ngọc T và chị Văn Thị Ngọc D có đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh T và chị D đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến anh T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị D. Thôn T và xã S đã có xác nhận về tình trạng mâu thuẫn của anh T và chị D. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã phân tích động viên để vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh T vẫn cương quyết ly hôn. Chị D có đơn xin Tòa án giải quyết vắng mặt và đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị D.

[3] Về con chung: Anh T và chị D có hai con chung là Võ Văn Hoàng L, sinh ngày 09/02/2010 và Võ Văn Trí T2, sinh ngày 16/7/2016. Anh T có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu chị D cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, vì lợi ích của con chung, anh T có khả năng lao động, có nơi cư trú ổn định nên đủ điều kiện để nuôi con và các con cũng có nguyện vọng được anh T nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao các cháu L và T2 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh T không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội. Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, chị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Ngọc T.

- *Về hôn nhân*: Anh Võ Ngọc T được ly hôn với chị Văn Thị Ngọc D.

- *Về nuôi con chung*: Giao cho anh Võ Ngọc T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Võ Văn Hoàng L, sinh ngày 09/02/2010 và Võ Văn Trí T2, sinh ngày 16/7/2016, khi các cháu L và T2 chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh T không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí*: Anh Võ Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 006505 ngày 05/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A; anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (09/5/2025), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. An Khê;
- UBND xã Song An, TX. An Khê, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông